

Giao thoa ý niệm thời gian và tình yêu trong thơ tình Xuân Diệu

Intersecting the ideas of time and love in Xuan Dieu's love poetry

Phạm Thu Hằng¹ và Nguyễn Thị Mỹ Nhung¹

¹Giảng viên Khoa Xã hội nhân văn và Truyền Thông - Trường Đại học Tây Đô
phamthuhang80@gmail.com

Tóm tắt — Nghiên cứu này khảo sát sự giao thoa ý niệm về thời gian và tình yêu trong thơ tình Xuân Diệu, khám phá góc nhìn khác nhau về thời gian để đưa ra một khám phá đa diện về sự tồn tại của vạn vật và các mối quan hệ của con người. Ngoài ra, bài viết này miêu tả sự phức tạp của tình yêu, sự hòa quyện của nhiều cảm xúc khác nhau như vui buồn, khổ đau, hạnh phúc, hoan lạc và chán chường. Khảo sát sự giao thoa ý niệm về thời gian và tình yêu trong thơ Xuân Diệu giúp độc giả có thể hiểu sâu sắc hơn cách tiếp cận độc đáo của nhà thơ đối với những chủ đề phổ quát này. Đồng thời, nghiên cứu này làm sáng tỏ thi pháp sáng tác của ông trong việc đan xen yếu tố thời gian và tình yêu để tạo nên những kiệt tác thơ giàu cảm xúc, để lại một di sản đồ sộ và đặc sắc cho nền văn học nhân loại.

Abstract — This study examines the intersection of ideas about time and love in Xuan Dieu's love poetry, explores on time to offer a multifaceted exploration of the existence of things and their relationships. human system. In addition, this article describes the complexity of love, the blending of many feelings different emotions such as joy, sadness, suffering, happiness, joy and boredom. Surveying the intersection of ideas about time and love in Xuan Dieu's poetry Readers can gain a deeper understanding of the poet's unique approach to these universal themes. At the same time, this research sheds light on his poetics in intertwining the elements of time and love to create emotional poetic masterpieces, leaving a huge and unique legacy for literature humanity.

Từ khóa — Thơ Xuân Diệu, ẩn dụ tri nhận, ẩn dụ ý niệm, tình yêu, thời gian tuyến tính.

1. Giới thiệu

Xuân Diệu, nhà thơ tình nổi tiếng, được tôn vinh vì sự khám phá sâu rộng các chủ đề như cuộc sống, thiên nhiên, trải nghiệm của con người, nỗi khao khát ái tình. Thơ tình của ông miêu tả vẻ đẹp mong manh của tình yêu, sự phù du của thời gian, tính luân hồi của vạn vật, gọi lên những cảm xúc sâu sắc. Xuân Diệu không chỉ là một nhà thơ lỗi lạc, ông còn là một chính trị gia tài năng, là đại biểu Quốc hội khóa I. Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn của ông cho văn học nghệ thuật và những ảnh hưởng xã hội, Học viện Nghệ thuật của Cộng hòa Dân chủ Đức phong ông là Viện sĩ báo chí. Sự công nhận này đề cao những đóng góp to lớn của ông trong nền văn học đương đại, nhấn mạnh tầm ảnh hưởng của ông vượt ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Bằng phong cách độc đáo, Xuân Diệu đã khẳng định vị thế nổi bật trong nền văn học Việt Nam, nhận được nhiều lời khen ngợi từ giới phê bình và để lại dấu ấn lâu dài. Thơ tình Xuân Diệu vẫn tiếp tục vang vọng trong lòng độc giả ngày nay, truyền cảm hứng và chạm đến trái tim nhiều thế hệ. Di sản lâu dài của

ông nằm ở khả năng kết nối cảm xúc, thể hiện sức mạnh vĩnh cửu của nghệ thuật và tinh thần con người.

Chủ đề trung tâm xoay quanh quan niệm đa diện và phổ quát về tình yêu. Xuân Diệu thấu suốt chủ đề này xuyên suốt sự nghiệp sáng tác của mình, miêu tả tình yêu như một sức mạnh mê hoặc có thể vừa nâng đỡ vừa thách thức chúng ta. Năm 1996, ông được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, điều này xác nhận những công lao to lớn của Xuân Diệu trong nền văn học Việt Nam qua nhiều thập kỷ sau khi ông qua đời. Tóm lại, những đóng góp của Xuân Diệu cho văn học nghệ thuật nước nhà cùng với sự thừa nhận về tầm ảnh hưởng quốc tế đã tôn vinh ông như một nhân vật đa diện và có ảnh hưởng trong thế giới văn học.

Ẩn dụ ý niệm đóng vai trò là công cụ hữu hiệu trong ngôn ngữ và giao tiếp, cho phép chúng ta truyền đạt những ý tưởng và khái niệm phức tạp theo cách dễ hiểu hơn. Một câu nói thường được sử dụng - "thời gian là tiền bạc". Trong biểu thức ẩn dụ này, miền nguồn "tiền" được ánh xạ lên miền đích "thời gian" tạo ra sự tương đồng giữa các đặc tính của

"tiền" và giá trị của "thời gian". Nghĩa ẩn dụ của biểu thức này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc quản lý thời gian, năng suất và sử dụng thời gian một cách hiệu quả. Một ẩn dụ ý niệm khác được công nhận rộng rãi-"cuộc sống là một cuộc hành trình". Trong phép ẩn dụ này, miền nguồn "cuộc hành trình", được liên kết với miền mục tiêu "cuộc sống" dựa trên những ý nghĩa và thuộc tính của một cuộc hành trình vật chất để so sánh với những trải nghiệm và thử thách của cuộc sống.

Ý nghĩa ẩn dụ đằng sau sự so sánh này nhấn mạnh quan niệm rằng cuộc sống là một hành trình với đầy rẫy những gian khổ, khó khăn, thành công và thất bại. Về bản chất, ẩn dụ ý niệm cung cấp một cách thức sáng tạo để hiểu các khái niệm trừu tượng bằng cách vẽ ra các kết nối giữa các lĩnh vực dường như không liên quan. Sự giao thoa ý niệm đề cập đến hiện tượng các ý niệm chồng chéo hoặc xung đột với nhau, dẫn đến nhầm lẫn hoặc khó hiểu. Điều này có thể xảy ra khi nhiều ý niệm đan xen trong một bối cảnh, khiến các độc giả gặp khó khăn trong việc phân biệt hoặc nắm bắt rõ ý nghĩa riêng của chúng.

Trong bối cảnh thơ, sự giao thoa về mặt ý niệm có thể nảy sinh khi nhà thơ kết hợp nhiều cảm xúc hoặc ý tưởng vào tác phẩm của mình mà đôi lúc không có sự phân định rõ ràng, gây khó khăn trong việc giải mã thông điệp hoặc cảm xúc dự định của bài thơ. Điều này có thể dẫn đến sự thiếu mạch lạc trong bài thơ, vì các ý niệm khác nhau có thể "tranh giành" sự chú ý hoặc làm lu mờ lẫn nhau. Việc giải quyết sự giao thoa ý niệm đòi hỏi phải xem xét và sắp xếp các ý tưởng một cách cẩn thận để đảm bảo rằng mỗi ý niệm được trình bày một cách hiệu quả và hài hòa trong khuôn khổ chung của tác phẩm. Bằng cách làm rõ mối quan hệ giữa các ý niệm và chủ đề khác nhau, các nhà thơ có thể nâng cao tính rõ ràng và tác động của thơ, cho phép người đọc tương tác sâu hơn với những thông điệp và cảm xúc tiềm ẩn được truyền tải.

2. Nội dung chính

2.1. Ý niệm thời gian trong thơ tình Xuân Diệu

2.1.1. Thời gian tuyến tính:

Thời gian tuyến tính là một khái niệm cơ bản rằng thời gian là sự tiến triển một chiều từ

quá khứ đến hiện tại và tương lai. Thời gian tuyến tính này thường được mô tả như một đường thẳng với các điểm riêng biệt tượng trưng cho những thời điểm khác nhau trong dòng chảy của nó. Một ví dụ về thời gian tuyến tính là quá trình lão hóa. Khi đi chuyển dọc theo dòng thời gian của cuộc đời, chúng ta trải qua những thay đổi về thể chất, cảm xúc và nhận thức, đánh dấu sự tiến triển của chúng ta qua các giai đoạn phát triển khác nhau.

Nhìn chung, khái niệm thời gian tuyến tính đóng vai trò là nguyên tắc nền tảng để hiểu trình tự các sự kiện, tính liên tục của trải nghiệm và tính tất yếu của sự thay đổi. Thơ tình Xuân Diệu miêu tả thời gian theo tuyến tính. Khái niệm thời gian trong thơ của ông đan xen với các chủ đề về tình yêu, cuộc sống và tính tất yếu của sự thay đổi.

Trong bài thơ "Giục già", ông viết:

"Mau với chứ, vội vàng lên với chứ,

Em, em ơi, tình non đã già rồi;

Con chim hồng, trái tim nhỏ của tôi,

Mau với chứ! thời gian không đứng đợi"

Thơ tình Xuân Diệu khắc họa tài tình bản chất nhất thời và tính phù du của thời gian. Ông nhấn mạnh rằng thời gian trôi qua là tất yếu, không chờ đợi một ai, không cảm thông bất cứ hoàn cảnh nào. Chân dung thời gian tuyến tính của ông nhắc nhở rằng những khoảnh khắc đã qua không bao giờ tìm lại được, vì vậy, hãy sống trọn vẹn cho hiện tại và trân trọng vẻ đẹp của từng khoảnh khắc.

Xuân Diệu nhận thức rằng tình yêu cũng như thời gian, luôn thay đổi và trôi qua trong chớp mắt. Thơ của ông nhấn mạnh tính mong manh của sự tồn tại và tầm quan trọng của việc sống trọn vẹn trong hiện tại, vì tương lai là điều không chắc chắn và quá khứ là không thể cứu vãn. Xuân Diệu khám phá bản chất nhất thời của thời gian và cuộc sống qua cách khắc họa mùa, trong đó mùa xuân, mùa thường gắn liền với thơ ca, là biểu tượng mạnh mẽ trong thơ.

Trong bài thơ "Vội vàng", ông viết:

"Xuân đang tới, nghĩa là xuân đang qua,

Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,

Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất. ”

Xuân Diệu miêu tả sự trôi qua của thời gian như một hiện thực buồn vui lẫn lộn, khắc họa vẻ đẹp mong manh thoáng qua và sự vô thường của cuộc sống. Sự trôi qua của thời gian được phản ánh qua các mùa thay đổi, mỗi mùa là ẩn dụ cho các giai đoạn tồn tại của đời người. Đặt các hình ảnh cạnh nhau một cách tinh tế, Xuân Diệu nắm bắt được tính chất tuyến tính của thời gian, đặt ra sự suy ngẫm sâu sắc về bản chất nhất thời của cuộc sống và sự trôi qua không thể lay chuyển của thời gian. Sự tiến triển tuyến tính của thời gian trong các bài thơ của ông như một lời nhắc nhở về tính tất yếu của sự thay đổi và tính mong manh của sự tồn tại.

2.1.2. Thời gian phi tuyến tính:

Thời gian phi tuyến tính là một khái niệm trái ngược sự tiến triển tuyến tính truyền thống của thời gian từ hiện tại đến tương lai. Trong thời gian phi tuyến tính, các sự kiện không diễn ra theo thứ tự tuần tự và có thể xảy ra đồng thời, chồng chéo hoặc lặp lại chính chúng. Cách nhìn khác về thời gian này cho phép tạo ra sự phức tạp, linh hoạt và liên kết với nhau hơn trong cách chúng ta nhận thức và hiểu về thời gian trôi qua.

Thời gian phi tuyến tính được nhìn thấy qua cách ký ức được lưu trữ và hồi tưởng. Ký ức của chúng ta không phải lúc nào cũng được sắp xếp theo kiểu tuyến tính và chúng ta có thể thấy mình nhớ lại các sự kiện trong quá khứ không theo thứ tự hoặc trải qua những hồi tưởng mang những khoảnh khắc từ quá khứ đến hiện tại. Bản chất phi tuyến tính này của trí nhớ có thể ảnh hưởng đến nhận thức của chúng ta về thời gian và định hình sự hiểu biết của chúng ta về ký ức.

Trong thơ Xuân Diệu, ý niệm thời gian là chủ đề trung tâm được khám phá dưới nhiều sắc thái khác nhau. Phần lớn, thời gian trong thơ của ông là tuyến tính, tập trung vào sự trôi qua của thời gian và tính tất yếu của sự thay đổi, nhưng cũng có những khoảnh khắc miêu tả thời gian là có tính chu kỳ. Ý niệm thời gian được thêu dệt một cách tinh xảo vào kết cấu câu thơ, thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về bản chất tuần hoàn và phi tuyến tính của sự tồn tại. Bằng cách khai thác nhiều góc nhìn khác nhau

về thời gian, Xuân Diệu khám phá nhiều tầng ý nghĩa trong thơ của ông. Trong "Đây mùa thu tới", ông viết:

"Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng.

Đây mùa thu tới, mùa thu tới,

Với áo mơ phai dệt lá vàng".

Đoạn thơ nhắc nhở sâu sắc về tính vô thường của thời gian. Điệp khúc "mùa thu tới" nhấn mạnh bản chất tuần hoàn của các mùa, ám chỉ vòng luân hồi sinh tử vĩnh viễn vốn có của vạn vật, gợi ý bản chất của thời gian như một thực thể linh hoạt và luôn thay đổi. "Mùa thu tới" đặt ra một câu hỏi khơi gợi tư duy, đi sâu vào nguồn gốc của mùa thu. Bằng cách đặt ra giả thiết mùa thu "tới từ đâu?", chúng ta có câu trả lời rằng tính chất thời gian trong thơ Xuân Diệu là tuần hoàn và ý tưởng về một mùa thu "trở lại" theo chu kỳ. Ta có một tiền giả định, đã từng có một "mùa thu đi" và bây giờ "quay trở lại", nghĩa là có một mùa thu đã từng tồn tại, đã từng "diệt" theo bánh xe luân hồi của tạo hoá và giờ mùa thu được "tái sinh".

Qua những dòng thơ trầm ngâm về mùa thu và thời gian, Xuân Diệu cho độc giả chiêm nghiệm sự tương tác phức tạp giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Bản chất chu kỳ và phi tuyến tính của thời gian được miêu tả trong các câu thơ của ông vượt qua ranh giới của các khái niệm thời gian truyền thống, mang đến cái nhìn mới và sâu sắc về ý niệm thời gian.

Trong bài thơ "Vội vàng", ông viết:

"Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,

Không cho dài thời trẻ của nhân gian,

Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,

Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại."

Trong thể giới thơ ca, mùa xuân thường được dùng làm biểu tượng cho thời gian. Tính chất chu kỳ của mùa xuân cho thấy bản thân thời gian cũng có tính chu kỳ, giống như các mùa nối tiếp nhau trôi qua. Mùa xuân tượng trưng cho một sự khởi đầu mới, phản ánh chu kỳ của cuộc sống và thời gian. Bằng cách liên kết mùa xuân với khái niệm thời gian mang tính chu kỳ, nhà thơ có thể truyền tải những

thông điệp về bản chất lặp đi lặp lại của cuộc sống, tính tất yếu của sự thay đổi không ngừng. Việc miêu tả mùa xuân như một biểu tượng cho thời gian theo chu kỳ trong thơ đóng vai trò như một phép ẩn dụ cho sự phức tạp trong trải nghiệm của con người. Xuân Diệu gợi nhắc độc giả suy ngẫm về tính nhất thời, về đẹp của sự thay đổi và vòng tuần hoàn của thời gian. Qua lăng kính mùa xuân, nhà thơ có thể nắm bắt được bản chất của thời gian vừa tuyến tính vừa tuần hoàn, mời gọi sự chiêm nghiệm về bản chất của sự tồn tại và mối liên hệ với nhau của vạn vật.

Rõ ràng, giữa những suy tư về tính chất tuyến tính của thời gian, cũng có những dấu vết của yếu tố tuần hoàn trong thơ Xuân Diệu. Ông tỉ mỉ đặt các hình ảnh tăng trưởng và suy tàn cạnh nhau, cho thấy mỗi mùa nhường chỗ cho mùa tiếp theo trong một chu kỳ đổi mới không ngừng nghỉ. Quan điểm mang tính chu kỳ về thời gian cho thấy sự hiểu biết sâu sắc hơn về mối liên kết giữa vạn vật, trong đó kết thúc không phải là cuối cùng mà làm nảy sinh những khởi đầu mới. Ở những khoảnh khắc thời gian tuần hoàn này trong thơ Xuân Diệu, có một cảm giác liên tục và tái sinh tương phản với sự tiến triển tuyến tính. Tính hai mặt tuyến tính và tuần hoàn này không chỉ làm tăng thêm tính phức tạp cho việc khám phá ý niệm thời gian của ông mà còn nhấn mạnh bản chất liên kết của cuộc sống và chu kỳ vĩnh cửu của tự nhiên.

Nhìn chung, thơ Xuân Diệu thể hiện một cái nhìn đa diện về thời gian, kết hợp cả yếu tố tuyến tính và tuần hoàn. Trong khi sự tiến triển tuyến tính đóng vai trò như một lời nhắc nhở sâu sắc về tính tất yếu của sự thay đổi, thì tính chất chu kỳ của thời gian mang lại cảm giác về sự liên tục và đổi mới. Cách sử dụng khéo léo hình ảnh và ẩn dụ, Xuân Diệu mời gọi người đọc chiêm ngưỡng sự phức tạp của thời gian và trân trọng vẻ đẹp của khoảnh khắc hiện tại trước khi nó lụi tàn.

2.2. Ý niệm tình yêu trong thơ tình Xuân Diệu

2.2.1. Tình yêu là niềm hạnh phúc:

Sự khám phá tình yêu trong thơ Xuân Diệu đi sâu vào trải nghiệm cảm xúc của con người. Trong suốt sự nghiệp sáng tác của mình,

Xuân Diệu thể hiện niềm đam mê cháy bỏng với ái tình và vai trò cốt lõi của nó trong việc hình thành cuộc sống của mỗi cá nhân. Trong bài thơ “Phải nói”:

*“Yêu tha thiết thế vẫn còn chưa đủ,
Phải nói yêu trăm bận đến ngàn lần;
Phải mặn nồng cho mãi mãi đem xuân,
Dem chim bướm thả trong vườn tình ái.”*

Xuân Diệu coi tình yêu như nguồn sống, như nước ngọt cho người đói khổ trên sa mạc. Ông thêm muốn tình yêu mãnh liệt như kẻ lang thang lạc lối tìm nơi ẩn náu trong chốn căn cỗi. Đối với ông, tình yêu là một nỗi khao khát vô độ, không bao giờ có thể thỏa mãn được trọn vẹn. Ở góc nhìn của Xuân Diệu, tình yêu như một sức sống mang lại sự nuôi dưỡng và viên mãn cho tâm hồn. Giống như nước rất cần thiết để tồn tại trong môi trường khắc nghiệt, tình yêu cũng quan trọng không kém đối với cảm xúc và hạnh phúc. Trong một bài thơ tình, Xuân Diệu đã bày tỏ nhân sinh quan của mình trong thế giới tình yêu.

*"Làm sao sống mà không yêu
Không nhớ không thương một kẻ nào?
Hãy đốt đời ta muôn thứ lửa!
Cho bùng tia mắt độ tia sao!"*

Xuân Diệu suy ngẫm về ý tưởng sống không có tình yêu và những tác động mà điều này có thể có đối với sự tồn tại của một người, làm nổi bật sức mạnh biến đổi mà tình yêu sở hữu. Không có tình yêu, cuộc sống mất đi sự sống động và ý nghĩa, không có sự kết nối và trải nghiệm đầy đủ các cung bậc cảm xúc của con người.

Việc khám phá đầy chất thơ của Xuân Diệu về chủ đề này như một lời nhắc nhở về việc nuôi dưỡng tình yêu trong cuộc sống và những mối quan hệ có ý nghĩa với những người xung quanh chúng ta. Thông qua ngôn ngữ giàu sức gợi và hình ảnh sống động, Xuân Diệu truyền tải chiều sâu cảm xúc mà tình yêu có thể mang lại, ông vẽ nên bức tranh về một thế giới không có tình yêu như một khung cảnh hoang vắng và ảm đạm.

2.2.2. Tình yêu là nỗi đau:

Trong thơ tình Xuân Diệu, có những khoảnh khắc chúng ta chứng kiến nỗi thống khổ, đau buồn và sự tổn thương ray rứt mà tình yêu mang lại. Trong bài thơ "Yêu", ông viết:

"Yêu là chết trong lòng một ít

Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu."

Với Xuân Diệu, cõi tình của ông cũng đầy thương đau, và gai nhọn, là vết thương trên da thịt, vết xước trong tim. Tình yêu không phải lúc nào cũng là nắng pha lê, là cầu vồng bảy sắc. Nó có thể gây đau đớn, khiến chúng ta vỡ tan trong tổn thương và tuyệt vọng Trên một con đường đầy gian khó, sỏi đá và cát bụi, tình yêu của Xuân Diệu là một cuộc hành trình đầy trắc trở, nhắc nhở sâu sắc về sự lòng kiên nhẫn, sự cam kết và son sắt trong một cuộc tình. Tình yêu không phải lúc nào cũng là một lối đi rải hoa thơm, nhưng những ai sẵn lòng đón nhận với sự cam chịu gian khó và đôi chút tổn thương thì sẽ nhận được phần thưởng của mình. Phép ẩn dụ "chết trong lòng một ít" cho thấy tác động của nỗi đau âm ỉ mà tình yêu mang lại, gây ra niềm tuyệt vọng đau đớn cho kẻ lạc bước trong cõi tình.

Thông qua thơ của mình, ông bày ra cho chúng ta chiêm nghiệm bản chất buồn vui lẫn lộn, niềm hoan hỉ, nỗi bi thương của ái tình. Đó là một chuyến tàu lượn siêu tốc của cảm xúc, một cuộc hành trình đầy những khúc quanh và ngã rẽ, một cuộc phiêu lưu đầy mạo hiểm có thể khiến chúng ta cảm thấy vừa phấn khởi vừa bị tàn phá. Tình yêu trong thơ Xuân Diệu là phương thuốc của tâm hồn, vừa có sức mạnh chữa lành nhưng cũng có thể làm tổn thương.

Dẫu vậy, bất chấp nỗi buồn đau, thống khổ mà tình yêu mang lại, nó vẫn là một khía cạnh cơ bản trong trải nghiệm, là thứ tạo nên con người chúng ta, thúc đẩy chúng ta sáng tạo, gắn kết lại với nhau. Vì lẽ đó, ái tình cũng là nguồn gốc của vẻ đẹp và niềm vui to lớn, đáng để loài người mạo hiểm, đáng để hy sinh, vì cuối cùng, tình yêu mới là thứ khiến cuộc đời thực sự đáng sống.

2.2.3. Tình yêu là sự cho đi trọn vẹn:

Xuân Diệu là người thể hiện bản chất đam mê cuồng nhiệt trong tình yêu, ông ném mình

vào vực sâu thăm thẳm của nó, không hề dè dặt hay do dự. Tình yêu của ông không có giới hạn, chạm tới tận cốt lõi con người, trong thơ của ông tình là lửa, luôn toả sáng và đôi khi hoàn toàn thiêu rụi chúng ta. Đối với Xuân Diệu, tình không là cảm xúc thoáng qua hay ảo tưởng, đó là sự kết nối bền chặt cảm xúc của con người. Có thể trong mắt một số người, tình yêu trong thơ của Xuân Diệu có vẻ điên rồ hoặc ngu ngốc, nhưng với ông, đó là sự thể hiện cảm xúc tự nhiên và chân thực nhất. Ông viết trong bài thơ "Vì sao":

"Tôi khờ khạo lắm, ngu ngơ quá

Chỉ biết yêu thôi chẳng hiểu gì."

Bất chấp những cạm bẫy và rủi ro tiềm ẩn trong một cuộc tình, ông vẫn cứ yêu, chỉ biết yêu, với ông thế là đủ. Ông không nản lòng trong việc theo đuổi tình yêu của mình. Ông không sợ những tổn thương, mất mát. Tình yêu của Xuân Diệu là một thứ cảm xúc mãnh liệt, thúc đẩy ông kiên trì bám đuổi, lao vào với niềm đam mê không thể ngăn cản. Đó là một thứ sức mạnh không thể bị kiểm chế hay kiểm soát bởi những chuẩn mực của lý trí, vượt qua những ranh giới và bất chấp những quy ước.

Mặc dù một số người có thể coi tình yêu của ông là liều lĩnh hoặc thiếu thận trọng, nhưng suy cho cùng, đó vẫn là sự thể hiện bản chất xác thực của tình yêu, là một thuộc tính của sự ham muốn và cảm xúc sâu kín nhất của loài người khi yêu. Tình yêu của Xuân Diệu trong sáng và không pha trộn, không bị ràng buộc bởi sự sợ hãi hay nghi ngờ.

Trong một thế giới nơi mà mọi người thường làm mọi cách để hợp lý hoá hoặc phân tích tình yêu, cách tiếp cận của Xuân Diệu là sự trung thực và không bị chi phối bởi ngoại cảnh. Ông bị mê hoặc bởi vẻ đẹp và sự phức tạp của tình yêu, ông bày ra cho chúng ta thấy rằng tình yêu thực sự đòi hỏi sự dũng cảm, có khả năng bị tổn thương và sẵn lòng chấp nhận những điều chưa biết. Tình yêu theo cách của ông có cách thể hiện đầy cuồng nhiệt và ngớ ngẩn đối với một số người, nhưng với niềm tin tuyệt đối, ông cho rằng đó là cách duy nhất để thực sự trải nghiệm sự kỳ diệu và đẹp của tình yêu trong tất cả sự vĩ đại của nó.

2.2.4. Tình yêu là sự nghi ngờ, toan tính:

Tình yêu trong thơ của Xuân Diệu là thứ tình yêu đầy đam mê, cuồng điên và ngu ngơ. Ông đắm chìm, trôi nổi trong cõi tình mộng mơ, huyền hoặc của mình. Ta cứ tưởng với ông thế là đủ, là trọn vẹn, thế mới là yêu, không ưu tư, phiền muộn, nhưng rốt cuộc, nó không hoàn toàn như vậy. Và đây, ta bắt gặp những thoáng ưu tư, do dự trước việc chấp nhận nó hoàn toàn.

Trong “Yêu”, ta bắt gặp những khoảnh khắc ngập ngừng:

“Cho rất nhiều song nhận chẳng bao nhiêu

Người ta phụ hoặc thờ ơ chẳng biết.”

Trong tình yêu, Xuân Diệu vẫn có sự so đo, toan tính, vẫn cảm thấy mình đã hy sinh quá nhiều cho người khác mà không nhận được sự đáp lại tương xứng, tự cảm nhận một sự tổn thương, mất mát, điều này khiến ông thất vọng và không hạnh phúc. Một thoáng do dự, dằn vặt và chất vấn lòng. Đam mê và đau khổ, cuồng nhiệt và do dự, cho đi và mất mát, đó là những trải nghiệm phức tạp đan xen tạo nên bản chất của tình yêu. Trong thơ Xuân Diệu, tình yêu được miêu tả như một sức mạnh vừa nâng đỡ vừa hành hạ tâm hồn. Đó là một cõi mộng mơ đầy mê hoặc, phản ánh bản chất bao trùm của loại cảm xúc mãnh liệt này.

Bất chấp quan niệm lý tưởng hóa tình yêu phải trong sáng, không lo lắng nghi ngờ, thơ Xuân Diệu đối diện với thực tế phũ phàng rằng tình yêu gắn liền với sự hy sinh và tổn thương. Sự phơi bày nội tâm của nhà thơ bộc lộ sự hiểu biết sâu sắc hơn về bản chất của ái tình, sự pha trộn vui buồn là thuộc tính vốn có của loại cảm xúc phổ quát này. Sự lưỡng lự và nghi ngờ mà Xuân Diệu vật lộn trong thơ nói lên sự mâu thuẫn nội tâm nảy sinh khi tình yêu không như chúng ta mong đợi.

Cuối cùng, những khám phá của Xuân Diệu giúp ta nghiệm ra rằng tình yêu không phải lúc nào cũng là một câu chuyện cổ tích lãng mạn, mà là trải nghiệm nhiều sắc thái, đa diện, bao gồm cả yêu thương và đau khổ, thăng hoa cảm xúc và tuyệt vọng chán chường. Suy cho cùng, chính qua những khoảnh khắc

đam mê và đau lòng, đắm say và do dự, cho và mất, chúng ta mới thực sự hiểu được chiều sâu và sự phức tạp của tình yêu, trải nghiệm trọn vẹn miền cảm xúc của ái tình.

3. Kết luận

Ấn dụ ý niệm được Xuân Diệu sử dụng trong thơ rất phong phú, đa dạng và vô cùng lôi cuốn. Bằng cách đan xen những ý tưởng và chủ đề khác nhau, Xuân Diệu mang đến một góc nhìn độc đáo và đầy tính nghệ thuật trong việc miêu tả tình yêu, truyền cho nó sức sống mãnh liệt xuyên suốt dòng văn chương Việt Nam.

Cách Xuân Diệu khám phá sự tinh tế của tình yêu trong mối liên kết với thời gian thông qua ngôn ngữ ẩn dụ tạo thêm chiều sâu cho thơ ông, giúp người đọc đi sâu vào sự phức tạp của cảm xúc và mối quan hệ của con người. Những hình ảnh sống động và những so sánh giàu trí tưởng tượng mà ông sử dụng tạo ra cảm giác kỳ diệu, lôi kéo người đọc vào một thế giới nơi tình yêu vừa đẹp đẽ vừa đầy thử thách, thoáng qua nhưng lại bền bỉ, trường tồn.

Về bản chất, việc khám phá tinh tế nội hàm của thời gian và tình yêu trong thơ Xuân Diệu qua ẩn dụ ý niệm không chỉ bổ sung thêm tầng ý nghĩa cho thơ ông mà còn nâng nó lên tầm cộng hưởng cảm xúc, đảm bảo cho công trình sáng tác của ông luôn có sức ảnh hưởng trong nền văn học Việt Nam, tác động đến độc giả ở mọi thế hệ và mọi ranh giới.

Nhìn chung, khả năng sử dụng ẩn dụ ý niệm trong thơ của Xuân Diệu thể hiện tài năng của ông với tư cách là một nhà thơ và người kể chuyện, để lại ấn tượng lâu dài cho những ai được tiếp xúc với thơ của ông. Sự pha trộn độc đáo giữa trí tưởng tượng, cảm xúc và trí tuệ khiến thơ ông trở thành kho báu vượt thời gian trong thế giới văn học, tiếp tục truyền cảm hứng và mê hoặc khán giả bằng sức sống và vẻ đẹp vững bền của nó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Trung Thông (1961). *Tuyển tập Xuân Diệu – Thơ*. Nhà xuất bản Văn học.
- [2] Nguyễn Thiện Giáp (2009). *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.

- [3] Nguyễn Lai (2009). Suy nghĩ về ẩn dụ khái niệm trong thể giới thi ca từ góc nhìn của ngôn ngữ học tri nhận, *Ngôn ngữ số 10*, 2009, trang 1 - 10.
- [4] Trần Văn Cơ (2007). *Ngôn ngữ học tri nhận*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- [5] Trần Văn Cơ (2009). *Khảo luận ẩn dụ tri nhận*. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.
- [6] Trần Văn Cơ (2011). *Ngôn ngữ học tri nhận từ điển*, Nhà xuất bản Phương Đông.
- [7] Xuân Diệu (1995). *Thơ thơ - gửi hương cho gió: Tuyển tập thơ*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hội nhà văn.
- [8] Xuân Diệu (2001). *Toàn tập Xuân Diệu*. Nhà xuất bản Văn học.

Ngày nhận: 05/5/2024

Ngày phản biện: 14/5/2024

Ngày duyệt đăng: 12/6/2024